TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐƯỜNG** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 09/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Thủy.

Ông: Hạng A Sính.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hàng A C** – (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 30/3/1963 tại T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Hàng A L (đã chết); Con bà: Vàng Thị D (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Vàng Thị M, sinh năm 1963 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án: Tại bản án hình sự số 05 ngày 10/5/1991 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu áp dụng Điều 155 Bộ luật hình sự tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Đến ngày 20/01/1992 C chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống. Đến ngày phạm tội 22/12/2021 bị cáo đã được xóa án tích theo quy định; tiền sự: Không.

Bị cáo Hàng A C bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Hàng A TH, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu "có mặt tại phiên tòa ".

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu "có mặt tại phiên tòa"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 22 tháng 12 năm 2021, Hàng A C đang ở nhà thuộc bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, C không biết nhân thân, lai lịch đến gặp hỏi C có mua ma túy không, C nhất trí mua, qua trao đổi C mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilong màu hồng buộc xoắn một đầu với giá 1.000.000 đồng. Mua được Heroine C cất giấu tại đầu giường trong buồng ngủ của mình, còn người phụ nữ bán Heroine đi đâu, làm gì C không biết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C đang ở nhà thì có một người nam giới khoảng 30 tuổi, C không biết nhân thân, lai lịch của người nam giới này đến nhà C hỏi xin ma túy để sử dụng cho bản thân, C nhất trí rồi đi vào trong buồng ngủ lấy gói Heroine vừa mua được từ buổi sáng mang ra phòng bếp và chia gói Heroine thành hai gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng trong đó có 01 gói to C sử dụng cho bản thân và 01 gói nhỏ để cho người nam giới. Chia Heroine xong C cầm gói Heroine nhỏ hơn ở tay phải thì thấy lực lượng Công an KH phối hợp cùng đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy công an huyện vào kiểm tra, thấy lực lượng công an người nam giới bỏ chạy, còn Hàng A C tự giác giao 01 gói Heroine nhỏ đang cầm ở tay phải đặt nên mặt hòm tôn tại phòng bếp và tự khai nhận với lực lượng công an đó là gói Heroine C tàng trữ để sử dụng cho bản thân, còn 01 gói Heroine còn lại C cầm tại tay trái rồi lén lút cất giấu vào khe hở giữa nền nhà và vách ngăn bằng gỗ giữa phòng ngủ và phòng bếp của gia đình.

Cùng ngày 22/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện, tài sản của Hàng A C phát hiện thu giữ tại khe hở giữa nền nhà và vách ngăn bằng gỗ giữa phòng ngủ và phòng bếp của gia đình Hàng A C 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng được buộc thắt nút một đầu.

Tại bản kết luận giám định số 02/KLGĐ ngày 23/12/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

Gói chất bột màu trắng thu giữ của Hàng A C có khối lượng là 0,22 gam (Không phẩy hai mươi hai gam);

Gói chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hàng A C có khối lượng là: 1,42 gam (Một phẩy bốn mươi hai gam);

Tại bản kết luận giám định số 52/GĐ-KTHS ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine;

Tại bản kết luận giám định số 53/GĐ-KTHS ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine;

Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ của Hàng A C số tiền 5.792.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra, căn cứ đơn xin lại tài sản của Hàng A Thanh con trai Hàng A C. Ngày 18/3/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã ra Quyết định số 01/QĐ trả lại cho Hàng A Thanh số tiền 5.792.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTĐ, ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Hàng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hàng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A C từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Sý Văn Ón và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hàng A C. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 0,14 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Hàng A C, sinh năm 1963 trú tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn

góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hàng A C. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 1,30 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hàng A C, sinh năm 1963 trú tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hàng A C đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hành vi của bị cáo được phát hiện kịp thời, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Hàng A C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Hàng A C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại nơi ở của mình thuộc bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu Hàng A C đang tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 1,64 gam mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an KH phối hợp cùng đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy công an huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép

chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo nghiện chất ma túy nên đã mua 1,62 gam Heroine về để sử dụng cho bản thân và có ý định cho người khác sử dụng cùng nhưng chưa thực hiện được. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự giao nộp 01 gói Heroine đang tàng trữ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người phụ nữ dân tộc mông khoảng 40 tuổi đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 22/12/2021 tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu. Do nhân thân lai lịch của người phụ nữ này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý;

Đối với người nam giới khoảng 30 tuổi đã xin Heroine của bị cáo vào ngày 22/12/2021 tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hàng A C không biết nhân thân, lai lịch của người nam giới này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý;

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với:

Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra

mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hàng A C. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 0,14 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Hàng A C, sinh năm 1963 trú tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hàng A C. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 1,30 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hàng A C, sinh năm 1963 trú tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Là vật chứng của vụ án và là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hàng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hàng A C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hàng A C. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 0,14 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Hàng A C, sinh năm 1963 trú tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hàng A C. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 1,30 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hàng A C, sinh năm 1963 trú tại bản TT, xã KH, huyện T, tỉnh Lai Châu". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5, Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu HS - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thanh Bắc